

KẾ HOẠCH

Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động du lịch, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2021

Thực hiện Kế hoạch số 186/KH-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc chuyển đổi số tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030.

Thực hiện Kế hoạch số 195/KH-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Kiên Giang năm 2021.

Sở Du lịch Kiên Giang xây dựng kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) năm 2021 với nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Mục đích:

Tăng cường trao đổi thông tin điện tử, bảo đảm an toàn thông tin trên môi trường mạng phục vụ công tác lãnh đạo, điều hành, tổ chức thực hiện công tác chuyên môn của ngành du lịch. Từng bước thực hiện chuyển đổi hoạt động của đơn vị lên môi trường số góp phần hình thành và phát triển chính quyền số an toàn tỉnh Kiên Giang.

Nâng cao hiệu quả cải cách hành chính, tạo môi trường, điều kiện thuận lợi nhất cho người dân, tổ chức và doanh nghiệp tiếp cận và giải quyết các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Du lịch, nhằm đáp ứng nhiệm vụ trong tình hình mới. Đồng thời cho phép người dân giám sát, tham gia ý kiến trực tuyến vào hoạt động cung cấp dịch vụ công của chính quyền. Tăng cường tốc độ xử lý công việc, giảm chi phí hoạt động hành chính, nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính và tăng tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến mức độ 3,4 kịp thời phục vụ nhu cầu của người dân, doanh nghiệp.

2. Yêu cầu:

Trong hoạt động đầu tư ứng dụng CNTT, phải đảm bảo đúng quy trình, thủ tục đầu tư, đảm bảo tính kế thừa, tích hợp đồng bộ hệ thống hạ tầng, cơ sở dữ liệu của tỉnh, tránh đầu tư trùng lặp.

Việc ứng dụng CNTT trong hoạt động của Sở Du lịch, phát triển chính quyền số phải bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng; phải gắn với chương trình cải cách hành chính; phải hợp lý hóa các quy trình công việc, chuẩn hóa các mẫu biểu hành chính, áp dụng các tiêu chuẩn quản lý chất lượng để tạo cơ sở cho việc tin học hóa.



Có sự phối hợp chặt chẽ giữa Sở Du lịch với các cơ quan chuyên môn có liên quan; giữa các phòng thuộc Sở và giữa công chức, người lao động trong Sở Du lịch.

II. NỘI DUNG

1. Hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin

Trang bị đủ thiết bị CNTT phục vụ công tác quản lý, điều hành tại Sở. Triển khai ứng dụng các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin: Hệ thống cảnh báo truy nhập trái phép, tường lửa, các giải pháp bảo đảm chống virus, mã độc hại cho hệ thống mạng, cho máy tính cá nhân; triển khai các giải pháp sao lưu dự phòng dữ liệu, ghi nhật ký, nâng cao nhận thức về an toàn thông tin cho cán bộ đơn vị,...

Thường xuyên duy trì, bảo trì đường truyền kết nối internet để đảm bảo tương đối sự ổn định cho hệ thống mạng, đảm bảo kết nối thông suốt phục vụ phần mềm dùng chung. Phát triển hạ tầng Internet vạn vật (IoT) để tiến đến chuyển đổi số trong tương lai.

Hoàn thiện các trang thiết bị như cấp mới, nâng cấp, thay thế đối với các thiết bị xuống cấp, hư hỏng để đáp ứng được mục tiêu ứng dụng công nghệ thông tin theo chỉ đạo của tỉnh.

Phát triển ứng dụng trên thiết bị di động cung cấp cho khách du lịch tại các địa bàn du lịch trọng điểm

2. Ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan:

Đảm bảo từ 60% đến 70% Dịch vụ công được cung cấp mức độ 3, 4; Đảm bảo từ 90% trở lên hồ sơ tiếp nhận thông qua hệ thống một cửa điện tử và đảm bảo 100% hồ sơ được trả trước hoặc đúng hạn; Đảm bảo 95% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được chuyển hoàn toàn dưới dạng điện tử.

Quán triệt sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ để đảm bảo trao đổi thông tin phục vụ công việc. Đảm bảo 100% cán bộ, công chức thường xuyên sử dụng thư điện tử công vụ để trao đổi công việc; sử dụng hiệu quả một số phần mềm khác được trang bị tại cơ quan: Phần mềm kế toán; quản lý tài sản, hồ sơ công việc, kê khai bảo hiểm....

Tham gia kết nối vào các cuộc họp, hội nghị trực tuyến qua các điểm cầu theo chỉ đạo của tỉnh, tình hình nhiệm vụ thực tế tại đơn vị.

Phát triển các ứng dụng nâng cao hiệu quả quản lý của Sở. Chú ý đến việc kết nối từ hệ thống này đến các hệ thống khác theo yêu cầu; phát triển các ứng dụng CNTT chuyên ngành phục vụ các nghiệp vụ khác theo đặc thù của Sở Du lịch.

Triển khai và đẩy mạnh việc sử dụng chữ ký số trong các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của Sở Du lịch theo thông tư số 41/2017/TT-BTTTT ngày 19/12/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

3. Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp

Tăng cường công tác tuyên truyền, hỗ trợ người dân khai thác hệ thống dịch vụ công trực tuyến và nâng cao hiệu quả ứng dụng dịch vụ công mức độ 3, mức độ 4.

Duy trì hiệu quả hoạt động Cổng Thông tin điện tử của sở, thường xuyên cập nhật những thông tin trong hoạt động và quản lý về du lịch trên địa bàn tỉnh Kiên Giang dưới dạng văn bản pháp quy, thủ tục hành chính, dịch vụ công... thông qua trang thông tin điện tử của Sở.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số phục vụ người dân và doanh nghiệp, nhằm giảm thiểu thời gian thực hiện các thủ tục hành chính. Thường xuyên cập nhật thông tin, quy trình về dịch vụ công trực tuyến của sở trên Cổng dịch vụ công và hệ thống thông tin một cửa điện tử.

Công bố 26 thủ tục hành chính lên trang thông tin điện tử của Sở, trên Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến giúp người dân và doanh nghiệp tìm hiểu và khai thác thông tin được dễ dàng, nhanh chóng.

4. Công tác đảm bảo an toàn thông tin:

Triển khai các giải pháp an toàn thông tin, nâng cao nhận thức về an toàn thông tin cho cán bộ của đơn vị. Đảm bảo an toàn nội dung thông tin trên Hệ thống Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc, Hệ thống Một cửa điện tử, Hệ thống thư điện tử công vụ, Hệ thống Cổng dịch vụ công trực tuyến.

Tất cả máy tính đều được kết nối internet và cài đặt phần mềm diệt virus có bản quyền nhằm đảm bảo an toàn thông tin mạng và phòng, chống mã độc. Rà soát, giám sát và xử lý kịp thời các trường hợp bị nhiễm virus gây ảnh hưởng đến hệ thống máy tính.

III. GIẢI PHÁP

1. Giải pháp môi trường chính sách

Tập trung chỉ đạo đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong xử lý công việc, tăng cường sử dụng văn bản điện tử trong công tác quản lý, điều hành và trao đổi thông tin; đẩy mạnh ứng dụng chữ ký số, từng bước thay thế văn bản giấy trong quản lý, điều hành và trao đổi thông tin.

Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc ứng dụng công nghệ phục vụ hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành. Quán triệt đến toàn thể cán bộ, công chức, người lao động trong Sở kiến thức và giải pháp về an toàn thông tin cũng như nâng cao ý thức trong quá trình thực thi công việc tại đơn vị.

Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao nhận thức về ứng dụng CNTT trong ngành du lịch nhằm nâng cao trình độ sử dụng công nghệ thông tin và các kỹ năng trong khai thác, vận hành hệ thống.

Thực hiện ứng dụng CNTT gắn với từng khâu trong công tác CCHC để đảm bảo các hoạt động thông suốt, đồng bộ. Thường xuyên rà soát, cập nhật, ban hành các văn bản quản lý nhà nước nhằm thúc đẩy ứng dụng và phát triển CNTT trong hoạt động của Sở Du lịch.

2. Giải pháp phát triển Chính quyền số:

Tái cấu trúc hạ tầng CNTT của Sở Du lịch, chuyển đổi hạ tầng công nghệ thông tin thành hạ tầng số ứng dụng công nghệ điện toán đám mây phục vụ kết nối, quản lý các nguồn lực, dữ liệu của Sở một cách an toàn, linh hoạt, ổn định và hiệu quả.



Tham gia Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, kết nối với hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ bảo đảm tích hợp, chia sẻ dữ liệu số phục vụ sự chỉ đạo, điều hành theo thời gian thực.

Từng bước hình thành, hoàn thiện và tạo lập cơ sở dữ liệu thống kê phục vụ quản lý số liệu, hệ thống thông tin chuyên ngành du lịch.

3. Giải pháp tài chính

Đảm bảo bố trí nguồn kinh phí để thực hiện các hoạt động ứng dụng CNTT, đầu tư mua sắm thiết bị, phần mềm cho các hoạt động thường xuyên ứng dụng CNTT cũng như đào tạo nguồn nhân lực.

4. Giải pháp gắn kết chặt chẽ ứng dụng CNTT với cải cách hành chính (CCHC)

Xây dựng kế hoạch thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính hàng năm, chuẩn hóa quy trình, thủ tục hành chính gắn với việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

Ban hành văn bản và đăng tải lên trang thông tin điện tử nhằm thông báo đến các tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ về du lịch trên địa bàn tỉnh Kiên Giang sử dụng dịch vụ công trực tuyến để đăng ký và gửi hồ sơ ngoài hình thức gửi bưu điện.

Gắn công tác CCHC của Sở với ứng dụng CNTT trong thực hiện nhiệm vụ của các phòng chuyên môn, đảm bảo có sự phối hợp chặt chẽ nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả của công tác CCHC.

5. Giải pháp đảm bảo an toàn thông tin

Duy trì đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong sử dụng Hệ thống phần mềm dùng chung, phần mềm chuyên ngành, phần mềm ứng dụng nội bộ tại Sở Du lịch. Cài đặt và kiểm tra định kỳ phần mềm diệt virus; phòng, chống mã độc cho các máy vi tính cá nhân của công chức; kịp thời phát hiện và xử lý sự cố, lỗ hổng, ngăn chặn, bóc gỡ mã độc tấn công vào hệ thống mạng.

Thường xuyên phổ biến những kiến thức cơ bản về an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, người lao động trước khi tham gia sử dụng hệ thống thông tin tại cơ quan; không cung cấp mật khẩu, không nên chia sẻ quá nhiều các thông tin liên quan đến hoạt động tại của cơ quan lên internet, mạng xã hội...

Tháo gỡ các chương trình, ứng dụng không cần thiết trên máy tính, tăng cường kích hoạt chức năng tường lửa bảo mật thông tin cá nhân cũng như các phần mềm diệt virus khi cần thiết.

Rà soát, phát hiện, nhắc nhở và có biện pháp xử lý kịp thời những trường hợp không đảm bảo an toàn thông tin trong quá trình gửi, nhận và lưu trữ văn bản không theo quy định.

6. Giải pháp tổ chức triển khai thực hiện

Triển khai các nội dung khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp người dân trong việc tiếp cận, sử dụng hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến bằng nhiều hình thức khác nhau. Bảo đảm triển khai ứng dụng CNTT đồng bộ và hiệu quả giữa các cơ quan, đơn vị và ngành.

Tăng cường sự chỉ đạo, lãnh đạo trong việc triển khai ứng dụng CNTT tại Sở Du lịch; chỉ đạo các phòng thuộc Sở kết hợp chặt chẽ việc triển khai Kế hoạch này với Chương trình cải cách hành chính của Sở.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Văn phòng:

Xây dựng và triển khai kế hoạch, tham mưu cho Ban Giám đốc Sở triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch ứng dụng CNTT.

Thực hiện ứng dụng CNTT trong chức năng, nhiệm vụ của Văn phòng Sở. Phối hợp cùng các phòng thuộc sở trong việc: tổng hợp số liệu báo cáo có liên quan đến nhiệm vụ của Văn phòng; tuyên truyền đến toàn thể công chức tại Sở Du lịch sử dụng hiệu quả phần mềm quản lý văn bản, hệ thống thư điện tử công vụ, hệ thống chữ ký số chuyên dùng, hệ thống hội nghị trực tuyến, hệ thống cổng thông tin điện tử, hệ thống một cửa điện tử tích hợp cổng dịch vụ công trực tuyến, phần mềm được ứng dụng phục vụ công tác chuyên môn nghiệp vụ như: Phần mềm kế toán, kê khai thuế, bảo hiểm...

Thường xuyên bảo dưỡng, sửa chữa, duy trì hoạt động của hệ thống mạng LAN và xử lý sự cố khi đường truyền mất kết nối.

2. Các phòng thuộc Sở:

Thực hiện ứng dụng CNTT trong chức năng, nhiệm vụ được giao của mỗi phòng. Đảm bảo 90% việc số hóa toàn bộ các dữ liệu về du lịch trên địa bàn tỉnh như: tạo lập số hóa dữ liệu và chuẩn hóa dữ liệu các tài liệu: báo cáo, thống kê, khu, điểm du lịch để làm dữ liệu cho hệ thống quản lý thông tin ngành du lịch...

Phối hợp cùng Văn phòng Sở triển khai ứng dụng CNTT trong hoạt động chuyên môn tại đơn vị; cung cấp kịp thời, đầy đủ các thông tin, số liệu có liên quan khi có yêu cầu.

Tăng cường cung cấp các thông tin (*hình ảnh kèm theo nếu có*) về các hoạt động chuyên môn của phòng để góp phần làm phong phú nguồn tin trên trang thông tin điện tử của Sở, góp phần nâng cao hiệu quả ứng dụng CNTT trong hoạt động quản lý ngành của Sở Du lịch nói riêng và tỉnh Kiên Giang nói chung.

Trên đây là Kế hoạch ứng dụng CNTT năm 2021 trong hoạt động của Sở Du lịch, đề nghị các phòng thuộc Sở triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc bổ sung nội dung theo tình hình thực tế, đề nghị gửi ý kiến đóng góp về Văn phòng Sở để tổng hợp, điều chỉnh cho phù hợp. /

Nơi nhận:

- UBND tỉnh KG;
- Sở TTTT KG;
- BGĐ Sở;
- Các phòng thuộc Sở;
- Lưu: VT, lbtuyen.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Chi' Thanh

